TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/04/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Huyền – Cán bộ Toà án nhân dân quận **LB**, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận LB, TP Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10/04/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận LB thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 07/03/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 24/03/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* **Anh Nguyễn Đức T**, sinh năm 1973

HKTT và nơi ở: Tổ 8, phường VH, quận LB, thành phố Hà Nội.

Bị đơn*:* **Chị Dương Thị Ngọc L**, sinh năm 1977

HKTT và nơi ở: Tổ 8, phường VH, quận LB, thành phố Hà Nội.

(Anh Thành có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày**:

Anh Nguyễn Đức T và chị Dương Thị Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sài Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là phường Phúc Lợi, quận LB, Hà Nội) ngày 19/10/2001. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống sống không hòa hợp, mọi va chạm trong gia đình từ chuyện nhỏ biến thành chuyện lớn và không có cách giải quyết, vợ chồng không tìm được tiếng

nói chung. Ngoài ra, chị Lan thường xuyên vắng nhà, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Anh chị đã nhiều lần nói chuyện, hòa giải vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh chị không có con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Dương Thị Ngọc L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quan điểm của nguyên đơn, triệu tập hợp lệ nhưng chị Lan không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận LB tham gia phiên toà phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử.

- Về nội dung: Anh Nguyễn Đức T và chị Dương Thị Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sài Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 19/10/2001, đâ là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Thành có đơn ly hôn nhưng quá trình giải quyết chị Lan không đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ vợ chồng thể hiện ý thức không tuân thủ pháp luật cũng như không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Anh Nguyễn Đức T nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là chị Dương Thị Ngọc L có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại Tổ 8, phường VH, quận LB, TP Hà Nội. Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội

thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo loại việc và lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Lan đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Dương Thị Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sài Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 19/10/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống nên cả hai anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, theo lời khai của anh Thành thì chị Lan thường xuyên vắng nhà, không dành tình cảm, sự quan tâm, chia sẻ của một người vợ đối với người chồng, chị Lan đã được Toà án triệu tập nhiều lần tham gia phiên hoà giải nhưng vắng mặt không có lý do thể hiện chị Lan không có thiện chí hoà giải, hàn gắn gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thành là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cũng như phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[3].Về con chung: Các đương sự không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức T đối với chị Dương Thị Ngọc L.

Anh Nguyễn Đức T được ly hôn với chị Dương Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản chung và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí*:* Anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoà đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0051588 ngày 03/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận LB. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND phường Phúc Lợi, quận LB, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Tường Nga